TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Yến.

Ông Đào Đình Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 10/TB-TA ngày 09/02/20023 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Đức H, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; đăng ký thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; nhân thân: Năm 2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Đức H về hành vi Cố ý gây thương tích do bị hại rút yêu cầu khởi tố, ngày 22/8/2019, Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC; bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2022; có mặt.

2- Nguyễn Trọng C, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28/4/2021, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC; bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2022; có mặt.

3- Nguyễn Thế T, sinh ngày 07 tháng 07 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Lê Thị M; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 07/7/2022; có mặt.

Bị hại:

1/ Nguyễn Trọng C, đồng thời là bị cáo trong vụ án; có mặt.

2/ Nguyễn Đức H, đồng thời là bị cáo trong vụ án; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, Nguyễn Thế T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-178.95 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-106.00 đỗ tại khu vực đối diện với cổng cảng Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để ăn cơm với một số lái xe làm cùng công ty, trong đó có Nguyễn Trọng C. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T điều khiển xe ô tô lùi ra để tiếp tục đi làm thì quan sát thấy xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-105.36 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-089.05 do Nguyễn Đức H điều khiển đi cùng chiều đang tiến sát vào đuôi xe của T khiến T không cho xe di chuyển được. T xuống xe nói chuyện với H thì xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. H chạy về cabin xe của mình lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 60 cm, đường kính 03 cm đi về phía xe ô tô của T. Sợ bị H đánh nên T đã chạy về xe của mình đóng chặt cửa lại và gọi điện thoại cho C. Khi thấy T chạy về xe, H trèo lên bậc lên xuống ở bên ghế lái của xe T dùng tay đập cửa kính xe và chửi T. Lúc này, anh Nguyễn Quang Tr (sinh năm 1983, địa chỉ xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định) là lái xe làm cùng công ty với H đang đỗ xe ô tô đầu kéo ở khu vực cổng cảng Đình Vũ cũng có mặt ở đó. Anh Tr đứng dưới xe ô tô của T can ngăn H, sau đó H đi về xe ô tô của mình cất tuýp sắt rồi đi bộ sang phía cổng cảng Đình Vũ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho C và kể cho C là vừa xảy ra mâu thuẫn trong việc lùi xe với lái xe khác và nhờ C đến giúp vì hiện có người đang trèo lên xe của T đập cửa kính, đe dọa T thì C đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho C, T cầm theo 01 tuýp sắt dài khoảng 50 cm, đường kính 03 cm xuống xe đi tìm H. Khoảng 5 phút đến 10 phút sau, thì C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H-024.66 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-160.98 đi đến chỗ T đỗ xe. C xuống xe đi ra gặp T. T và C vừa đi bộ vừa nói chuyện hướng về phía đầu xe ô tô của H để tìm H. Lúc này H đang đi bộ về phía xe ô tô của anh Tr để lấy giấy tờ

công việc đi làm thì thấy T và C cầm tuýp sắt đứng ở cửa xe ô tô đang bị mở của H. H nghĩ T và C đang tìm đánh mình nên chạy đến khu vực vỉa hè trước cửa quán "Đồng lốp" cách cổng cảng Đình Vũ khoảng 50 m lấy 01 con dao phay có phần cán gỗ dài khoảng 10 cm, phần lưỡi kim loại dài khoảng 30 cm giấu vào trong túi áo ngực bên trái áo khoác đang mặc rồi đi bộ sang đường về phía T và C đang đứng. Khi H đi đến dải phân cách giữa làn ô tô và làn hỗn hợp của đường Đình Vũ, chiều từ ngã ba Đình Vũ đi phà Đình Vũ thì T và C cầm tuýp sắt xông lên vụt về phía H thì H cũng dùng tay phải rút dao từ trong ngực áo ra chém lại. C dùng tuýp sắt vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trán bên phải của H gây chảy máu. H giơ tay trái vòng qua đầu ôm vết thương vùng trán phải thì bị T và C dùng tuýp sắt vụt liên tiếp nhiều nhát vào tay phải, tay trái của H. Lúc này, H dùng tay phải vung dao chém liên tiếp về phía T, C và chém trúng tay phải của C làm rơi tuýp sắt mà C đang cầm xuống đất. Thấy C bị chém, T kéo C lùi lại và bỏ chạy về phía xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-178.95 của T. Anh Tr đứng ở phía sau lưng H cách khoảng 10 mét, chứng kiến việc đánh nhau. Khi vụ xô xát kết thúc, anh Tr gọi taxi đưa H đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (Hải Phòng) cấp cứu. Tại bệnh viện, anh Tr và H gặp T và C cũng đang cấp cứu tại đây.

Ngày 10/01/2022, Nguyễn Thế T giao nộp cho cơ quan Công an 01 ống tuýp kim loại dài 60 cm, đường kính 03 cm, đã qua sử dụng bị biến dạng (méo). T khai ống tuýp sắt trên là đồ dùng để mở cửa xe container mà T lấy từ xe của H và là tuýp sắt của H. T đã dùng tuýp sắt này để đánh nhau với Nguyễn Đức H. Tuýp sắt này được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An quản lý. Đối với 01 tuýp mà Nguyễn Trọng C đã làm rơi và 01 con dao phay mà Nguyễn Đức H dùng để chém C hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/2022/TgT ngày 17/5/2022, Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận Nguyễn Trọng C bị thương tích: Vết thương mặt trước cổ tay phải dài 12 cm, tổn thương đứt đôi xương đậu, mẻ xương trụ, đứt gân gấp chung nông, gấp sâu các ngón II, III, IV, V, đứt gân gan tay dài, đứt bó mạch trụ cạnh xương, đứt bán phần thần kinh giữa. Vết thương mặt mu ngón II tay phải đứt gân duỗi. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 28%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 161/2022/GĐTH-TTPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời: Với các thương tích trên thì Nguyễn Trọng C khó có thể tiếp tục dùng tay phải cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 60 cm – 70 cm, đường kính khoảng 05 cm để tiếp tục đánh gây thương tích cho người khác được".

Tại bệnh án điều trị thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/2022/TgT ngày 12/5/2022 Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Nguyễn Đức H bị 01 vết thương vùng trán phải 05 cm; sưng nề cẳng tay phải, trái;

giảm vận động cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%.

Tại Công văn số 108/2022/GĐTH-TTPY ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng trả lời về thương tích của Nguyễn Đức H: "… Vết thương vùng trán đỉnh phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng có thể tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trước ra sau, từ phải sang trái gây nên do đó việc người khác đứng đối diện H dùng tay cầm 01 tuýp sắt vụt theo hướng từ trên xuống dưới thì có thể gây ra vết thương vùng trán đỉnh phải.

Tổn thương gãy xương trụ trái có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp tại vị trí tổn thương gây nên do đó việc người khác đứng đối diện anh H, dùng tay cầm 01 tuýp sắt vụt nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới khi anh H đang dùng tay giơ lên ôm vùng trán đỉnh phải thì có thể gây ra tổn thương gãy xương trụ trái".

Về trách nhiệm dân sự, vì cùng làm nghề lái xe với nhau nên sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng C và Nguyễn Đức H đã chủ động gặp nhau thỏa thuận bồi thường. Cả 3 thống nhất: C và T bồi thường cho H, H bồi thường cho C; do C bị thương nặng hơn nên H bồi thường cho C 30.000.000 đồng, H không nhận số tiền bồi thường của T mà chuyển số tiền đó cho C được nhận là 120.000.000 đồng. Việc bồi thường giữa các bên được tự thỏa thuận giải quyết xong.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 29/12/2022 truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng C, Nguyễn Thế T và Nguyễn Đức H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với 03 bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá các tình tiết đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về hình phạt

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 27 tháng đến 30

tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

- Về biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm 2 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt được Nguyễn Thế T giao nộp.

Trong số 03 bị cáo thì bị cáo C và bị cáo H cũng là bị hại trong vụ án. Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu khác nên không giải quyết.

Các bị cáo nhận tội, đồng ý với nội dung truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tại bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ mâu thuẫn rất nhỏ trong việc tiến lùi xe, các bị cáo đã bột phát xô xát, đánh chém gây thương tích cho nhau, ngoài các bị cáo thực hiện thì không liên quan đến người khác; sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã chủ động gặp nhau và tự nguyện bồi thường đầy đủ cho nhau. Bị cáo C khai bị thương tích ảnh hưởng đến khả năng vận động của cánh tay, khó khăn trong lao động. Bị cáo H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo C và bị cáo T, bị cáo C cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H. Các bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử khoan hồng xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo được sửa chữa bản thân và giúp đỡ gia đình.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hải An, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng C, bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Nguyễn Đức H

[2.1] Tối ngày 28/12/2021, chỉ vì mâu thuẫn trong việc lùi tiến xe ô tô giữa T với H, T đã gọi thêm C và chuẩn bị tuýp sắt, H cũng chuẩn bị dao phay xông vào đánh, chém nhau. Hậu quả, C và T đánh gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn

thương cơ thể là 15%; H chém gây thương tích cho C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[2.2] Các bị cáo nhận thức được xô xát, gây thương tích cho nhau là trái pháp luật. Nhưng vì giải quyết mâu thuẫn, bức xúc cá nhân nên các bị cáo chuẩn bị tuýp sắt, dao phay trực tiếp đánh, chém nhau. Như vậy, các bị cáo đã gây thương tích cho nhau với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà pháp luật nghiêm cấm.

[2.4] Ba bị cáo T, C và H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.5] Các bị cáo sử dụng tuýp sắt, dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nhau, trong đó bị cáo C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, bị cáo H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% nên các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Trọng C và Nguyễn Đức H đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[4.1] Hiện nay, xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác không chỉ thiệt hại cho người bị xâm hại mà còn gây bức xúc, hoang mang dư luận trong nhân dân, gây ra tình trạng mất an ninh trật tự. Để ngăn chặn những hành vi này cần phải áp dụng các hình thức xử phạt đối người vi phạm đảm bảo trừng trị và giáo dục người vi phạm ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Trong vụ án, các bị cáo đã phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và vai trò đồng phạm của các bị cáo.

[4.2] Về nhân thân,

Bị cáo C trước khi phạm tội đã bị Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC ngày 28/4/2021 về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 01/5/2021). Tính đến ngày 28/12/2021 (ngày bị cáo thực hiện tội phạm) thì bị cáo C không đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Với tiền sự này chưa được xóa nên đánh giá bị cáo C có nhân thân xấu.

Bị cáo H năm 2007 đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích, tuy nhiên do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã đình chỉ vụ án đối với bị cáo. Năm 2019, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC ngày 22/8/2019 về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 10/9/2019. Tính đến ngày 28/12/2021 (ngày bị cáo thực hiện tội phạm) thì bị cáo H đã đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù tiền sự này của bị cáo đã được xóa, nhưng qua đó đánh giá bị cáo ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt.

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự thể hiện có nhân thân tốt.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T bồi thường 120.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường 30.000.000 đồng nên bị cáo T và bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, các bị cáo T, C và H được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T còn có ông nội là Nguyễn Thế Y là thương binh do tham gia chiến đấu trong quân đội và nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Trong vụ án, phát sinh từ mâu thuẫn giữa T với H, bị cáo T đã gọi bị cáo C đến đánh nhau với H. Tính chất đồng phạm giữa T và C là giản đơn, cùng là người thực hành giữ vai trò ngang nhau.

[4.6] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhân thân và vai trò đồng phạm,

Trong vụ án, bị cáo H có nhân thân thể hiện việc chấp hành pháp luật chưa tốt, gây thương tích cho bị cáo C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, nên mức hình phạt đối với bị cáo H phải cao hơn bị cáo C và bị cáo T, theo mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Bị cáo C có nhân thân xấu nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Tuy nhiên, do thương tích của bị cáo dẫn đến ảnh hưởng đến khả năng vận

động nên mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo C có phần nghiêm khắc.

Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ngoài xã hội mà không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, bị cáo đã bị tạm giam hơn 7 tháng nên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp

Về trách nhiệm dân sự, các bên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng, 01 tuýp sát kim loại liên quan đến tội phạm nên cần tich thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm trả án phí

Các bị cáo bị kết án phải trả án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H,

Phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng C,

Phạt bị cáo Nguyễn Trọng C 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T,

Phạt bị cáo Nguyễn Thế T 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thế T.

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thế T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thế T.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 60 cm, đường kính 03 cm (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng)

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Trọng C, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thế T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06)
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Phương